

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

**TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỀ QUAN ĐIỂM CHÍNH TRỊ
“SỰ PHÂN PHỐI CÓ THẨM QUYỀN CÁC GIÁ TRỊ”
CỦA DAVID EASTON***

Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

C hữ chính trị (politics) bắt nguồn từ từ POLIS của Hy Lạp, nghĩa đen là “đô thị”. Hàng nghìn năm trước đây, khi toàn thế giới còn ở trong tình trạng hoang dã, thì trên mảnh đất Hy Lạp ngày nay đã có những tổ chức nhà nước nhỏ bé tầm cỡ những đô thị, được gọi là nhà nước - đô thị (city - state). Mỗi nhà nước - đô thị có một hệ thống chính quyền riêng. Nhưng theo Platon, nhà nước - đô thị theo chế độ cộng hoà là tốt đẹp nhất, nó đảm bảo cho mọi người cùng tham gia thảo luận các quyết định trên cơ sở lợi ích chung. Từ đó chính trị được hiểu là công việc điều hành chung của các tập thể, của các nhà nước - đô thị. Dần dần chính trị được hiểu là “những điều liên quan tới các nhà nước - đô thị” hay “những điều liên quan tới nhà nước”. Điều này phản ánh xu hướng nghiên cứu tập trung vào những vấn đề nhân sự và bộ máy chính quyền, nói rộng hơn là việc nghiên cứu thực hiện thẩm quyền. Đây cũng chính là quan điểm mà nhà khoa học chính trị nổi tiếng người Mỹ - David Easton phát triển trong các tác phẩm của mình - “sự phân phối có thẩm quyền các giá trị”. Điều này có nghĩa là chính trị

bao gồm những quy trình khác nhau thông qua đó chính quyền phản ứng với những sức ép từ xã hội thông qua việc phân bổ lợi ích, phần thưởng hay hình phạt. “Những giá trị có thẩm quyền” là những giá trị được thừa nhận rộng rãi trong xã hội và được coi như ràng buộc với nhau bởi các công dân. Theo quan điểm này chính trị gắn với chính sách, với các quyết định chính thức hay có thẩm quyền nhằm tạo ra một kế hoạch hành động cho cộng đồng.

Lý do mà David Easton đưa ra cách tiếp cận thay thế về chính trị cho những cách tiếp cận khác như ông giải thích là do những cách tiếp cận trước đó quá hạn chế (khái niệm về nhà nước), quá nông cạn (khái niệm về quyền lực), hay quá rộng (quan niệm của D. Lasswell về quan điểm phân phối)¹. Đánh giá những cách tiếp cận đi trước gợi ý cho Easton phát triển một khái niệm mới về chính trị có khả năng vừa khắc phục được những hạn chế của các định nghĩa đi trước và vừa tạo ra nền tảng cho một lý thuyết chung về chính trị. Easton đã dựa trên một số những giả định thuộc phân tích kinh tế truyền thống, liên quan tới hành vi con người và bản

chất của hàng hoá kinh tế. *Thứ nhất*, về giá định bản chất con người, mỗi cá nhân với tư cách một con người mang tính kinh tế đều có mong ước không giới hạn về tối đa hóa của cải của mình. *Thứ hai*, giá định do có chung mong ước về của cải dẫn tới sự nhất trí về giá trị giữa các chủ thể kinh tế. *Thứ ba*, giá định của cải là khan hiếm. *Cuối cùng*, chính sự khan hiếm về của cải dẫn tới xung đột giữa các chủ thể kinh tế. Chính vì vậy mà Sorzano gọi quan điểm chính trị của Easton là “chính trị thị trường”².

Sự khan hiếm về những thứ có giá trị khiến Easton có ý định phát triển một khái niệm chung về chính trị sẽ được áp dụng phổ cập. Theo ông, do sự khan hiếm các giá trị dẫn tới sự tranh chấp không thể tránh khỏi về vấn đề phân phối chúng³. Easton coi chính sự khan hiếm các giá trị là nguồn gốc của xung đột chính trị (nó khác quan điểm của Mác coi xung đột vì lợi ích giai cấp là nguyên nhân gốc của xung đột chính trị), kết quả là mọi xã hội phải đưa ra một số cơ chế phân phối. Do không tránh khỏi tranh chấp về sự phân phối, chính trị trở thành một đặc trưng phổ biến của đời sống cộng đồng. Nói chung, Easton khẳng định một số hình thức của quy trình phân phối không chỉ “không thể tránh khỏi” mà còn là “điều kiện tối thiểu” của bất kì xã hội nào⁴.

Với giá định về nhu cầu cần thiết chung của sự phân phối, Easton đã giới hạn bớt vấn đề bằng cách gắn nó với yếu tố có thẩm quyền. Yếu tố có thẩm quyền trong một số hình thức phân phối là điều cần có do không phải tất cả những tranh chấp

về sự phân phối có thể giải quyết thông qua một số quy trình mang tính phong tục của các cuộc thương lượng mang tính cá nhân. Khi những tranh chấp như vậy không thể được giải quyết riêng để mang lại sự thoả mãn cho các bên liên quan, khi đó người ta cần có một sự phân phối có thẩm quyền. Chính đặc tính có thẩm quyền hay ràng buộc của một số hình thức phân phối phân biệt lĩnh vực chính trị với những lĩnh vực quan hệ xã hội khác và điều này cho phép Easton giới hạn phạm vi của lĩnh vực chính trị. Chính vì vậy Easton kết luận rằng “thuộc tính của một hành vi xã hội cho biết nó mang một diện mạo chính trị là mối quan hệ của hành vi đó với sự phân bố có thẩm quyền các giá trị cho một xã hội”⁵.

Liệu định nghĩa về chính trị của David Easton có được áp dụng một cách phổ biến? Câu trả lời là không - **định nghĩa của Easton không mang tính toàn diện**. Easton tuyên bố sự phân phối có thẩm quyền các giá trị là *một nhiệm vụ của tất cả các hệ thống chính trị*⁶. Bằng chứng này cho thấy rằng thay vì định nghĩa chính trị theo nghĩa rộng nhất, Easton lại đưa ra một hình thức cụ thể, chứ không phải hình thức chung của hoạt động chính trị, và loại bỏ những hình thức chính trị khác. Chẳng hạn chính trị vô chính phủ hay chính trị cách mạng sẽ không thuộc nội hàm về định nghĩa chính trị phân phối có thẩm quyền các giá trị của Easton, do chúng nhằm mục tiêu phá vỡ hoặc xoá bỏ mọi loại hoạt động về sự phân phối có thẩm quyền. Khi coi chúng là phi chính trị tức là đã đánh

đồng chúng giống hành động phi chính trị như đọc sách báo, xem ti vi... thì thật là không hợp lý. Chúng ta chỉ có thể bỏ qua những hành động đó nếu coi "sự phân phối có thẩm quyền" chỉ là một loại chính trị, đó là quản lý chính trị. Và như vậy định nghĩa của Easton cũng giống định nghĩa của Weber về chính trị - thuộc loại quản lý chính trị.

Do là quản lý chính trị, chính trị chỉ diễn ra trong một chính thể, một hệ thống xã hội, tập trung vào bộ máy nhà nước. Vì vậy chính trị diễn ra trong phòng nội các, trong các cơ quan chính quyền... và chỉ có sự tham dự của một bộ phận dân chúng, đáng chú ý là các chính khách, cán bộ, quan chức nhà nước... Điều này cũng có nghĩa là hầu hết mọi người, thể chế và hoạt động xã hội bị coi như "nằm ngoài" chính trị. Vấn đề kinh doanh, trường học, giáo dục, thể chế đào tạo, nhóm cộng đồng, gia đình... là những vấn đề phi chính trị do chúng không liên quan tới việc "quản lý đất nước". Tương tự coi chính trị chỉ liên quan tới những công việc xung quanh nhà nước là bỏ qua những ảnh hưởng toàn cầu và quốc tế ngày càng tăng trong đời sống hiện đại, ví dụ như những tác động của khoa học công nghệ xuyên quốc gia, các công ty đa quốc gia. Thêm vào đó quản lý nhà nước xã hội phức tạp không chỉ do nhà nước thực hiện một cách đơn giản mà còn liên quan nhiều tới các cơ quan tư nhân, các thể chế khác...

Tuy nhiên, thậm chí có một số ví dụ về quản lý chính trị nhưng không phải luôn phù hợp với khái niệm của Easton. Từ "phân phối" chỉ có nghĩa

một sự chuyển nhượng. Nhưng Easton lại dùng một cách rất rõ ràng có nghĩa là sự phân bổ, hay dành cho ai cái gì hoặc không dành cho ai cái đó⁷. Mặc dù không hoàn toàn là hệ thống trò chơi tổng số bằng không, nhưng định nghĩa của Easton rõ ràng gắn với hệ thống chính sách được và mất. Sự mơ hồ của Easton được thấy trong câu sau: "Sự cần thiết của một chính sách nằm ở thực tế là thông qua chính sách đó cơ hội có thể từ chối một số người và mở cửa với những người khác"⁸. Nói cách khác, khẳng định này cho thấy một chính sách vừa mang tính từ chối, vừa mang tính mở cửa cơ hội dù thực tế một chính sách có thể mang một trong hai đặc tính này. Rõ ràng như vậy là không toàn diện do nó loại bỏ những loại chính trị khác sự phân phối có thẩm quyền, ví dụ như những chính sách phúc lợi xã hội chung về y tế, giáo dục...

Liệu có một chính sách luôn dưới hình thức sự phân phối? Khi chúng ta phân phối các vật, chúng ta phân phát chúng. Sự phân phối là một chủ đề phổ biến trong chính trị đương đại. Thậm chí rất dễ xem xét hệ thống chính trị chủ yếu liên quan tới sự phân phối như phân phối tài nguyên và phân bổ ngân sách. Nhưng những chính sách khác không chỉ đơn giản được coi như dưới hình thức sự phân phối. Chẳng hạn những chính sách điều chỉnh ví dụ như luật dân sự, cưỡng chế luật và hình thức bầu cử không hẳn là sự phân phối. Thay vào đó chúng có vẻ như nhằm đảm bảo sự tuân theo một số nguyên tắc nào đó.

Bên cạnh đó, *định nghĩa của Easton còn mang tính không chặt chẽ và rất mơ hồ do cách sử*

dụng từ ngữ và cả ý nghĩa các khái niệm được ông sử dụng.

Cụm từ “có thẩm quyền” của Easton ít mang tính mơ hồ hơn nên dễ dàng xác định hình thức quản lý mà thông thường có thể được coi là chính trị nhưng lại không thuộc thao tác hoá khái niệm của Easton. Easton xác định một chính sách là có tính thẩm quyền khi “mọi người cảm thấy họ phải hoặc buộc phải tuân thủ nó”⁹. Nói cách khác, thẩm quyền được xác định bằng niềm tin của những người phải tuân thủ chính sách (hay mệnh lệnh, hoặc sự phân phối) đó. Nhưng thực tế là *cảm giác* có vẻ ít liên quan tới sự kiện chính trị. Trong truyền thống đời sống chính trị, phong tục xã hội có thể điều chỉnh hành vi hiệu quả hơn những chỉ thị trực tiếp từ các nhà lãnh đạo. Điều này cũng giống như câu tục ngữ “phép vua thua lệ làng” ở Việt Nam. Trong trường hợp như vậy, những chính sách có thể được thực hiện từ thói quen, không phải từ cảm giác là nên hoặc buộc phải tuân thủ. Chúng ta cũng phải chấp thuận những hậu quả hành động chính trị không chủ ý. Chính sách có thể là kết quả của một quá trình quyết định, nhưng những kết quả này có thể tác động một cách có thẩm quyền lên người hành động theo một cách hoàn toàn không lường trước được bởi những người hoạch định chính sách ban đầu. Vấn đề nữa là hàm ý “có thẩm quyền” được quy định bởi “sự tuân thủ”. Thực tế nhiều chính sách thực sự đòi hỏi “phải tuân thủ” nhưng nhiều chính sách khác không phải là ép buộc và không đòi hỏi phải tuân thủ, ví dụ chính sách bỏ phiếu mở rộng...

Một trong những từ ngữ khó diễn giải nhất dưới bất kỳ ngôn ngữ nào đó là từ “giá trị” và càng khó khăn khi đặt nó vào ngôn ngữ chính trị. Theo một số học giả, Easton đã không hoàn toàn sử dụng nhất quán từ “giá trị” và đôi khi ông còn sử dụng với những nghĩa khác nhau hay thậm chí mâu thuẫn với nhau. Nhưng có những bằng chứng, chẳng hạn trong tác phẩm *The Political System: An Inquiry into the State of Political Science*, cho thấy Easton sử dụng theo chiều hướng “giá trị như những gì được mong ước”¹⁰. Điểm cần phân biệt ở đây là sự khác biệt giữa cái mà một chủ thể thực sự mong ước và tiêu chuẩn xác định giá trị của những mong ước này. Mặc dù không nhất thiết loại trừ lẫn nhau thì hai khái niệm này không thể cùng tồn tại hay có thể thay thế được cho nhau.

Chính sách chính trị có thể phân phối các giá trị theo hai cách cơ bản: (1) bằng sự sắp đặt lại thái độ của các công dân phát biểu về các giá trị; và (2) bằng phân phối những thứ có giá trị với các công dân. Theo cách một, chính sách nhằm thay đổi hoặc duy trì các giá trị cho dân chúng; điều này có thể xảy ra khi một chính phủ quyết định “giáo dục” công dân về một chính sách mà chính phủ coi là cần thiết... Chính sách cũng để phân phối hàng hoá và dịch vụ theo cách phù hợp với công chúng. Phân phối là hành động dễ nhận thấy trong số các hành động của một hệ thống chính trị... Tuy nhiên, còn ý nghĩa thứ ba của từ “các giá trị”, nhưng không được bao hàm theo cách (1) hay cách (2).

Một vấn đề nữa Easton không có định nghĩa cụ thể về sự khan hiếm.

Từ góc độ kinh tế, sự khan hiếm gắn với những gì bị hạn chế về số lượng, ít nhất cũng là tạm thời. Bên cạnh tiêu chuẩn hạn chế về số lượng, còn cần tiêu chuẩn về tính cạnh tranh vì điều này mới đảm bảo được sự khan hiếm về giá trị, mới dẫn tới sự tranh chấp về việc phân phối chúng. Thực tế “kiến thức” không đáp ứng những điều kiện của sự khan hiếm theo hai tiêu chuẩn trên. Vấn đề đặt ra là không phải tất cả mọi thứ có giá trị đều khan hiếm và những giá trị nào được Easton coi là khan hiếm và cần phải được phân phối thông qua quy trình chính trị? Trong một số trường hợp, Easton liệt kê giá trị gồm các loại “uy tín”, “của cải”, “quyền lực”, “địa vị” và “sự công nhận”. Bên cạnh nghi ngờ về tính đại diện của tập hợp giá trị cần có sự phân phối của quy trình chính trị trên, còn vấn đề về giả định về sự khan hiếm của các giá trị. Ngoài “của cải”, “quyền lực”, liệu những thứ còn lại như “địa vị”, “sự công nhận” hay “uy tín” có đáp ứng điều kiện về sự khan hiếm hay không. Những giá trị vô hình như “địa vị”, “sự công nhận” hay “uy tín” có đáp ứng tiêu chuẩn về sự cạnh tranh trong định nghĩa về sự khan hiếm hay không? Easton có vẻ chú trọng vào sự khan hiếm mà bỏ qua việc làm rõ giả định cơ bản nhất trong định nghĩa chính trị của mình.

Một cách có thể liên hệ khan hiếm với các giá trị vô hình là thao tác hoá chúng theo nghĩa về các phương tiện tính vật chất hay nguồn tài nguyên cần được khai thác trong quá trình theo đuổi chúng. Chẳng hạn, trong khi “kiến thức” rõ ràng không mang đặc điểm sự khan hiếm, nhưng bằng việc nhấn mạnh vào phương tiện tài

nguyên cho phép đạt được kiến thức (các thể chế nhằm giành được trình độ cao hơn), chúng ta có thể nhận thức nó như cơ sở mang lại xung đột với việc phân phối chúng. Nói cách khác, do hạn chế về vị trí trong các cơ sở học hành, đòi hỏi về trường học dẫn tới sự xung đột về việc phân phối các vị trí sẵn có.

Định nghĩa của Easton gồm hai mệnh đề bao hàm về định nghĩa chính trị. Định đề một là tuyên bố về sự điều khiển, kiểm soát hay sửa đổi hành vi (tính có thẩm quyền). Định đề thứ hai về việc sửa đổi diễn ra như thế nào (sự phân phối các giá trị). Nhưng hai định đề này tạo ra sự nhầm lẫn tuyên bố cơ bản về sự điều khiển, điều chỉnh hành vi công dân với tuyên bố thứ hai biện pháp điều chỉnh là tiêu chuẩn nhận thức của cộng dân. Với Easton định đề hai khẳng định là sự kiểm chứng cho định đề một và gắn với nó bằng thái độ của dân chúng. Với Easton điều kiện công nhận định đề một có vẻ là bản thân sự điều khiển (tính có thẩm quyền) chỉ xảy ra khi mọi người cảm thấy họ phải hoặc buộc phải tuân thủ chúng. Cả hai tuyên bố có vẻ là phần bổ sung cho tuyên bố về sự điều khiển là không cần thiết để sự điều khiển diễn ra. Easton sai lầm khi xem tiêu chuẩn tâm lý học (cái mà mọi người coi, xem) là chỉ báo về tính có thẩm quyền.

Khi đó, khái niệm về sự phân phối đóng vai trò kép trong định nghĩa của Easton. Nó đóng vai trò thiết yếu cho sự tồn tại của hình thức phân phối của xung đột chính trị và yêu cầu phổ biến đòi hỏi có quyết định có thẩm quyền. Trong vấn đề

này, rõ ràng nó là mấu chốt trong khung lý thuyết của Easton và khó có thể nhận thức liệu việc bỏ đi yếu tố này sẽ không làm thay đổi toàn bộ cấu trúc lý thuyết. Nói cách khác, khái niệm về sự phân phối không thể được hiểu độc lập một cách phù hợp do nó dính líu tới mạng lưới các khái niệm, giả định và điều kiện khác. Sự phụ thuộc lẫn nhau chặt chẽ với khái niệm sự khan hiếm, đặc biệt với giả định về sự nhất trí cái gì là cái được mong ước đã làm giảm khả năng sử dụng khái niệm phân phối như một cơ sở cho mô tả chung về chính trị.

Do những phân nhánh trong khái niệm về sự phân phối, không ngạc nhiên khi ***khái niệm chính trị của Easton thiếu tính đánh giá trung lập dẫn tới những tác động mang tính quy chuẩn áp đặt, thiên vị hệ thống chính trị này hơn hệ thống chính trị khác.***

Chẳng hạn tác động bắt nguồn từ hình thức hành động theo giả định của định nghĩa. Easton khẳng định là việc tối đa hoá mong muốn của các cá nhân khiến sự tranh chấp về việc phân phối các giá trị khan hiếm là không tránh khỏi. Từ cơ sở này, hình thức tranh chấp là hành vi phổ biến của chính trị. Nhưng điều này không có nghĩa tranh chấp là hành vi duy nhất trong chính trị. Bên cạnh sự tranh chấp, trong chính trị còn các hành vi khác như hợp tác hoà bình... Đây chính là tác động quy chuẩn của định nghĩa chính trị của Easton do nó thiên vị những hệ thống chỉ chứa đựng hành vi tranh chấp chính trị, loại bỏ những hệ thống chứa đựng hành vi không phải tranh chấp trong chính trị, ví

dụ như vừa có hợp tác hoà bình, vừa có tranh chấp... Bên cạnh đó, bằng yêu cầu một sự nhất trí về cái được mong ước như điều kiện tiên quyết cho sự xung đột chính trị, quan điểm về chính trị của Easton loại bỏ một cách có hệ thống những hình thức xung đột khác vốn được coi là thuộc xung đột chính trị. Chính vì vậy, định nghĩa về chính trị của Easton bị phê phán là thiếu cấp độ toàn diện khi đồng nhất xung đột chính trị như với vấn đề sự lựa chọn giữa "bánh mì và bơ".

Giả định của định nghĩa về mục tiêu hay mục đích của hoạt động chính trị của các cá nhân là nguồn gốc gây tác động quy chuẩn áp đặt khác. Easton cho rằng các chủ thể cá nhân tham gia vào hoạt động chính trị nhằm tăng tỉ lệ phân chia một giá trị cho trước¹¹. Điều này bị một số học giả cho là chính trị giả tạo. Đồng thời chính trị tư lợi vì lợi ích cá nhân cũng đối lập với nhà nước phúc lợi hay nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác quan niệm chính trị của Easton thiên vị hệ thống chính trị trong đó mỗi cá nhân theo đuổi những mục đích riêng của mình hơn là những hệ thống chính trị có nhà nước phúc lợi hay xã hội chủ nghĩa.

Định nghĩa của Easton cũng tạo ra một khái niệm hạn chế về chức năng của chính trị. Phân phối là một chức năng quan trọng của chính trị nhưng không phải là chức năng duy nhất của chính trị và có lẽ cũng không phải là chức năng quan trọng nhất. Lịch sử tư tưởng chính trị cũng đã chỉ rõ, chính trị có rất nhiều những chức năng khác như duy trì công lý, đặt mục tiêu xã hội, thúc đẩy đạo đức công dân, đem lại hạnh phúc cho công

chúng, phát triển bản sắc cá nhân, giành quyền lực dân tộc... Trong khi chức năng phân phối có thể góp phần sinh ra một số các chức năng khác của chính trị, việc coi chức năng phân phối là chức năng thống trị của chính trị gây ra tác động quy chuẩn khác. Bởi vì khi coi chức năng phân phối là chức năng thống trị của chính trị, điều này cũng có nghĩa Easton ưa thích những thể chế chính trị có chức năng phân phối hơn là những thể chế chính trị có chức năng giáo dục đạo đức hay thực thi pháp luật...

Điều này cũng dẫn tới tác động cuối cùng khác của định nghĩa của Easton. Easton khẳng định sự phân phối có thẩm quyền các giá trị là điều kiện tiên quyết tối thiểu của bất kỳ xã hội nào. Điều này có vẻ cho thấy sự mâu thuẫn giữa hai quan điểm truyền thống những người ủng hộ quan điểm cần sự can thiệp của chính phủ và những người ủng hộ quan điểm "bàn tay vô hình". Rõ ràng ở đây Easton đã ủng hộ quan điểm cần sự can thiệp của chính phủ. Ngoài ra, có vẻ là Easton khẳng định yêu cầu cần có về quyết định chính trị ràng buộc, điều này đi ngược lại với dự đoán của Mác về một xã hội tương lai tốt đẹp sẽ không còn chính trị.

Coi chính trị như "sự phân phối có thẩm quyền các giá trị" là một nỗ lực của David Easton nhằm xác định chức năng của đời sống chính trị. Easton định nghĩa tất cả các hệ thống chính trị, dù có dàn xếp thế nào đều thực hiện chức năng xác định - phân phối các giá trị một cách có thẩm quyền. Ưu điểm của định nghĩa này so với một số định nghĩa chính trị trước đó là nó không gây

tranh cãi về việc xác định thể chế nào quy định đời sống chính trị. Sự nhấn mạnh vào chức năng này không chỉ tránh được sự nhầm lẫn trong lựa chọn các đơn vị xã hội, mà còn khái niệm hoá chính trị như một hệ thống hành động với chức năng phân phối giữ vai trò trung tâm.

Đáng tiếc là định nghĩa của Easton vẫn là một khái niệm hạn chế không chỉ dưới danh nghĩa định nghĩa chính trị nói chung (tập trung chỉ vào quản lý chính trị), mà hạn chế ngay cả về chức năng của chính trị (chỉ tập trung vào sự phân phối). Từ một định nghĩa thiếu tính toàn diện như vậy Easton cũng thể hiện mình thiếu tính đánh giá trung lập, gây ra tác động quy chuẩn, áp đặt khác. Chẳng hạn như khi coi chức năng phân phối là chức năng thống trị của chính trị điều này cũng có nghĩa Easton ưa thích những thể chế chính trị có chức năng phân phối hơn là những thể chế chính trị có chức năng giáo dục đạo đức hay thực thi pháp luật

Qua phê phán quan điểm chính trị của David Easton, chúng ta nhận thấy những khó khăn lớn trong định nghĩa chính trị: *Thứ nhất*, chính trị là đa nghĩa, có nhiều liên tưởng. Nghĩ tới chính trị hay liên tưởng tới nhiều điều, thậm chí là "thế giới bản thủ" là khi nghĩ tới chính trị người ta bị định kiến từ trước. *Thứ hai*, chính trị là quá rộng, nhiều khi ngôn từ không đủ sức để diễn tả bao trùm toàn bộ lĩnh vực chính trị rộng lớn để có thể tạo ra một khái niệm toàn diện. Ngay cả các ngôn từ khi được sử dụng để định nghĩa cũng có thể bao hàm nhiều nghĩa khác nhau khiến tạo ra những cách hiểu khác nhau càng làm phức tạp thêm

việc tạo ra một định nghĩa hoàn chỉnh được áp dụng một cách phổ cập: *Thứ ba*, bản thân khái niệm chính trị cũng được định nghĩa theo nhiều cách, dưới nhiều góc độ: thực hiện quyền lực, thực hiện thẩm quyền, ra quyết định tập thể, phân bổ nguồn tài nguyên khan hiếm,... với nhiều bất đồng hệ tư tưởng, tri thức nghiên cứu trong vấn đề này. Định nghĩa khác nhau phản ánh quan điểm thế giới quan và nhân sinh quan của tác giả. Cơ sở phân biệt chủ yếu từ vấn đề các học giả coi nhiệm vụ là gì, phương pháp sử dụng ra sao, mức độ và cấp độ phân tích thế nào, giá trị ủng hộ hơn là xem xét chi tiết toàn bộ một lý thuyết ■

Chú thích:

* *David Easton* (sinh năm 1917 tại Toronto) là một nhà khoa học chính trị người Canada, nổi tiếng vì áp dụng lý thuyết hệ thống vào khoa học chính trị. Ông cũng nổi tiếng với định nghĩa chính trị như "sự phân bổ có thẩm quyền các giá trị". Ông là giáo sư danh dự tại Khoa Khoa học chính trị thuộc Đại học California.

Easton tốt nghiệp Đại học Toronto và nhận bằng Tiến sĩ tại Đại học Harvard năm 1947. Cũng trong năm 1947 ông bắt đầu làm việc tại Khoa Khoa học chính trị tại Đại học Chicago.

Một số tác phẩm đáng chú ý của ông:

- 1951, "The Decline of Modern Political Theory", in *Journal of Politics* 13.
 - 1953, *The Political System. An Inquiry into the State of Political Science*, New York.
 - 1957, "An Approach to the Analysis of Political Systems", in *World Politics* 9.
 - 1965, *A Framework for Political Analysis*, Englewood Cliffs.
 - 1965, *A Systems Analysis of Political Life*, New York.
 - 1966, *Varieties of Political Theory*, (Ed.), Englewood Cliffs.
 - 1969, *Children in the Political System - Origins of Political Legitimacy*, (with Jack Dennis), McGraw-Hill.
 - 1990, *The Analysis of Political Structure*.
 - 1991, *Divided Knowledge: Across Disciplines, Across Cultures*, (Ed. with C. Schelling).
 - 1991, *The Development of Political Science: A Comparative Survey*, (Ed. with J. Gunnell, and L. Graziano).
 - 1995, *Regime and Discipline: Democracy and the Development of Political Science*, (Ed. with J. Gunnell and M. Stein).
- 1) David Easton, *The Political System: An Inquiry into the State of Political Science*, New York: Knopf, 1953, tr. 106 - 124.
 - 2) J.S. Sorzano, *Values in Political Science: The Concept of Allocation*, *The Journal of Politics*, Số 39, quyển 1 tháng 2/1977, tr. 27
 - 3) David Easton, *A Framework for Political Analysis*, New Jersey: Prentice Hall, Inc, 1965, tr 53.
 - 4); 5) David Easton, *The Political System: An Inquiry into the State of Political Science*, New York: Knopf, 1953, tr. 136-137; tr. 134.
 - 6) David Easton, *A Systems Analysis of Political Life*. New York: John Wiley và Sons, 1965, tr. 14
 - 7); 8) David Easton, *The Political System: An Inquiry into the State of Political Science*, New York: Knopf, 1953, tr. 129 - 130
 - 9) David Easton, *A Framework for Political Analysis*, New Jersey: Prentice Hall, Inc, 1965, tr. 50; David Easton, *A System Analysis of Political Life*, New York: Wiley, 1965, tr. 207
 - 10) David Easton, *The Political System: An Inquiry into the State of Political Science*, New York: Knopf, 1953, tr.221 - 222.
 - 11) David Easton, *A Systems Analysis of Political Life*. New York: John Wiley và Sons, 1965, tr 363 - 364.